TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 21-01-2021
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phan Hòa L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lưu Thị Nh (vợ ông L), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Võ Thị H: Vào năm 2020, bà Lưu Thị Nh là vợ của ông Phan Hòa L có tham gia vào 06 dây hụi ngày do bà Võ Thị H làm chủ hụi và có nợ tiền hụi chết của bà H cụ thể như sau:

Dây hụi ngày 20.000 đồng, hụi khui ngày 10-01-2020 âm lịch, gồm 130 chân hụi, hụi mãn vào ngày 20-4-2020 âm lịch (tức ngày 11-6-2020 dương lịch). Bà Nh tham gia 20 chân hụi và bà Nh đã hốt hết 20 chân hụi vào lần khui hụi đầu tiên với số tiền là 43.860.000 đồng (theo biên nhận ngày 10-01-2020 âm lịch, bà Nh nhận tiền ký tên). Từ ngày hốt hụi đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết với số tiền là: 20.000 đồng x 20 chân x 10 ngày = 4.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20.000 đồng, hụi khui ngày 19-01-2020 âm lịch, gồm 130 chân hụi, hụi mãn vào ngày 29-4-2020 âm lịch (tức ngày 20-6-2020 dương lịch). Bà Nh tham gia 10 chân hụi và bà Nh đã hốt hết 10 chân hụi vào lần khui hụi đầu tiên với số tiền là 21.930.000 đồng (theo biên nhận ngày 20-01-2020 âm lịch, bà Nh nhận tiền ký tên). Từ ngày hốt hụi đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết với số tiền là: 20.000 đồng x 10 chân x 40 ngày = 8.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20.000 đồng, hụi khui ngày 28-01-2020 âm lịch, gồm 130 chân hụi, hụi mãn vào ngày 09-5-2020 âm lịch (tức ngày 29-6-2020 dương lịch). Bà Nh tham gia 10 chân hụi và bà Nh đã hốt hết 10 chân hụi vào lần khui hụi đầu tiên với số tiền là 20.600.000 đồng (theo biên nhận ngày 28-01-2020 âm lịch, bà Nh nhận tiền ký tên). Từ ngày hốt hụi đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết với số tiền là: 20.000 đồng x 10 chân x 40 ngày = 8.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20.000 đồng, hụi khui ngày 30-02-2020, gồm 129 chân hụi, hụi mãn vào ngày 10-7-2020. Bà Nh tham gia 22 chân hụi và bà Nh đã hốt hết 22 chân hụi vào lần hốt hụi đầu tiên với số tiền là 48.246.000 đồng (theo biên nhận ngày 30-02-2020, bà Nh nhận tiền ký tên). Từ ngày hốt hụi đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết với số tiền là: 20.000 đồng x 22 chân hụi x 60 ngày = 26.400.000 đồng.

Dây hụi ngày 50.000 đồng, hụi khui vào ngày 20-3-2020, gồm 99 chân hụi, hụi mãn vào ngày 30-6-2020. Bà Nh tham gia 20 chân hụi và bà Nh đã hốt hết 20 chân hụi vào lần khui hụi đầu tiên với số tiền là 85.140.000 đồng (theo biên nhận ngày 20-3-2020, bà Nh nhận tiền ký tên). Từ ngày hốt hụi đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết với số tiền là: 50.000 đồng x 20 chân hụi x 50 ngày = 50.000.000 đồng.

Dây hụi ngày 20.000 đồng, hụi khui ngày 24-3-2020, gồm 130 chân hụi, hụi mãn vào ngày 08-7-2020. Bà Nh tham gia 20 chân hụi và bà Nh đã hốt hết 20 chân hụi vào lần khui hụi đầu tiên với số tiền là 41.200.000 đồng (theo biên nhận ngày 24-3-2020, bà Nh nhận tiền ký tên). Từ ngày hốt hụi đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết với số tiền là: 20.000 đồng x 20 chân hụi x 85 ngày = 34.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Nh tham gia 06 dây hụi, với 102 chân hụi (không có danh sách hụi), khi hốt hụi bà Nh có ký nhận tiền hốt hụi, đến nay bà Nh còn nợ tiền hụi chết của bà H là 130.400.000 đồng, bà H phải chầu thay hụi chết cho bà Nh.

Trong thời gian bà Nh chơi hụi thì chồng bà Nh là ông Phan Hòa L cũng biết, hàng ngày ông L có kêu bà Nh chầu hụi cho bà H, lúc nhận tiền hốt hụi thì ông L cũng biết.

Sau khi bà H có đơn thưa thì đến ngày 27-8-2020, Tổ hòa giải ấp 3, xã B tiến hành hòa giải tranh chấp giữa bà H và ông L (bà Nh đã bỏ địa phương đi nên vắng mặt), tại buổi hòa giải ông L thừa nhận nợ và hứa sẽ trả cho bà H mỗi mùa vụ là 3.000.000 đồng, bà H không đồng ý nên Tổ hòa giải ấp 3, xã B lập biên bản hòa giải không thành, bà H tiếp tục khởi kiện đến Tòa án.

Khi khởi kiện, do bà Lưu Thị Nh không có mặt tại địa phương nên bà Võ Thị H chỉ yêu cầu một mình ông Phan Hòa L trả cho bà Võ Thị H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nhưng sau đó bà H có đơn thay đổi yêu cầu, bà H yêu cầu ông L và bà Nh cùng liên đới trả số tiền nợ hụi nêu trên.

Tại phiên tòa bà Võ Thị H yêu cầu ông Phan Hòa L và bà Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Lời trình bày của bị đơn Phan Hòa L: Tại phiên hòa giải ngày 27-10-2020 giữa bà H và ông L thì ông L thừa nhận việc bà Lưu Thị Nh (vợ ông L) có chơi hụi chỗ bà H làm chủ, có hốt hụi như bà H đã trình bày ở trên và còn nợ lại bà H số tiền hụi chết là 130.400.000 đồng. Việc bà Nh chơi hụi chỗ bà H làm chủ thì ông L cũng biết, hiện nay bà Nh đã bỏ địa phương đi, không biết đang cư trú ở đâu nên bà H khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền nợ hụi như nêu trên thì ông L cũng thống nhất, ông L đồng ý một mình có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), không có lãi. Ông L không yêu cầu vợ ông L là bà Lưu Thị Nh cùng ông L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ nêu trên vì hiện nay bà Nh đã bỏ địa phương đi không liên lạc được, không biết hiện đang cư trú ở đâu.

Tại phiên tòa ông Phan Hòa L không đồng ý cùng bà Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi trên cho bà Võ Thị H vì ông L cho rằng tiền nợ trên là nợ riêng của bà Nh.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thị Nh: Tại phiên hòa giải ngày 27-11-2020 giữa bà H và bà Nh và tại phiên tòa thì bà Nh đều thừa nhận việc bà Nh có chơi hụi chỗ bà H làm chủ và có hốt hụi như bà H đã trình bày ở trên, hiện nay bà Nh còn nợ bà H số tiền hụi chết là 130.400.000 đồng. Nay qua yêu cầu của bà H, bà Nh chỉ đồng ý một mình bà Nh có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), không có lãi. Bà Nh không yêu cầu ông L có nghĩa vụ

liên đới cùng bà Nh trả nợ vì việc chơi hụi chỉ giữa bà Nh và bà H biết với nhau, ông L không có biết và cũng không cùng sử dụng số tiền hụi bà Nh hốt được.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị H, buộc ông Phan Hòa L và bà Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi chết còn thiếu là 130.400.000 đồng, không có lãi cho bà Võ Thị H theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 103, Điều 288, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị H yêu cầu ông Phan Hòa L và bà Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản hòa giải và biên bản hòa giải thành ngày 27-10-2020, ông L thừa nhận có biết bà Nh chơi hụi chỗ bà H làm chủ hụi và đồng ý một mình có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng, không có lãi, vì khi đó bà Nh không có mặt tại địa phương.

Đến ngày 29-10-2020, bà H có đơn thay đổi ý kiến hòa giải ngày 27-10-2020 vì cho rằng nợ hụi trên là của vợ chồng ông L và bà Nh nên yêu cầu Tòa án đưa bà Nh vào tham gia tố tụng trong vụ án với cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu bà Nh có nghĩa vụ liên đới cùng ông L trả cho bà H số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 27-11-2020, bà Nh thừa nhận và chỉ đồng ý một mình bà Nh có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng, không có lãi, bà Nh không yêu cầu ông L có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nh trả nợ vì việc chơi hụi chỉ giữa bà Nh và bà H biết với nhau, ông L không biết và cũng không cùng sử dụng số tiền hụi bà Nh hốt được.

Xét thấy: Bà Nh là người trực tiếp tham gia chơi hụi và hốt hụi do bà H làm chủ hụi, ông L không trực tiếp tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà H nhưng ông L

thừa nhận có biết việc bà Nh tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà H theo biên bản hòa giải giữa bà H và ông L ngày 27-8-2020 tại Tổ hòa giải ấp 3, xã B và ngày 27-10-2020 tại Tòa án, ông L đều đồng ý trả tiền hụi trên cho bà H. Đồng thời, khi bà Nh tham gia chơi hụi do bà H làm chủ thì bà Nh và ông L vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân và bà Nh không chứng minh được đã sử dụng số tiền hốt hụi trên vào mục đích cá nhân của bà Nh theo quy định tại Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những phân tích trên chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc ông L và bà Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), không có lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 103 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phan Hòa L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Võ Thị H số tiền 130.400.000 đồng nên phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5% x 130.400.000 đồng = 6.520.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn Võ Thị H không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.260.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: BH/2018/0008838 ngày 12-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 91, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các điều 103, 288, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 16 và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị H.

Buộc ông Phan Hòa L và bà Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị H số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 130.400.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Hòa L và bà Lưu Thị Nh có nghĩa vụ liên đới chịu 6.520.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí.

Bà Võ Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Võ Thị H 3.260.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: BH/2018/0008838 ngày 12-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-01-2021).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương